

IELTS INSIGHTS

Giải đề IELTS **Tháng 05/2023**

Cách để tả trọn vẹn một Bar Chart

- 1 Phân tích cách lên idea + chống bí ý khi phát triển bài
- 2 Xử lý khó khăn paraphrasing + vocab theo topic
- 3 Chấm điểm chi tiết của Ex-examiner





LỜI TỰA

Chào mừng bạn đến với Tạp chí IELTS Insights, bộ tạp chí được biên soạn bởi team academic của trung tâm IELTS 1984. Đây là tạp chí được ra mắt hàng tháng tại group Facebook "Cùng học IELTS bản chất". Nếu bạn quan tâm thì hãy join group để cùng đón đọc số mới nhất nhé.

Trong mỗi ấn bản, chúng mình sẽ lấy các đề IELTS vừa mới thi trong tháng đó để cùng nhau phân tích thật chi tiết về cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body paragraph hay paraphrasing, v.v. Và sau đó, mình sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights đã phân tích phía trên nha. Đồng thời, một số bài cũng sẽ được gửi cho ex-examiner chấm, và chúng mình để ở phần cuối cùng bạn nhé.

Việc ra mắt tạp chí hàng tháng đòi hỏi nỗ lực biên soạn rất lớn từ các bạn giáo viên ở trung tâm. Chúng mình cố gắng để mang đến một cái nhìn bản chất về kì thi. Để chúng ta có thể tiếp cận các bài viết một cách logical hơn, tập trung vào mặt lập luận và viết sao cho mạch lạc, nhằm trả lời được câu hỏi của đề, thay vì chỉ cố gắng 'khoe' từ vựng và cấu trúc câu.

Chúng mình hi vọng cuốn tạp chí này sẽ là người bạn đắc lực cùng mọi người trong suốt hành trình ôn luyện cho kì thi IELTS nhen.

Trong quá trình biên soạn, chắc chắn sẽ có những điểm cần hoàn thiện, và chúng mình rất cần ý kiến đóng góp của mọi người. Mọi ý kiến đóng góp, mọi người inbox về fanpage trung tâm IELTS 1984 giúp chúng mình nhé. Đây là đường link: <https://www.facebook.com/IELTS1984Official>.

Cùng nhau, chúng mình cùng học IELTS một cách bản chất và đơn giản hơn, để không còn những 'sợ hãi phi lý' khi chuẩn bị cho kì thi này nữa nhé mọi người. ❤️



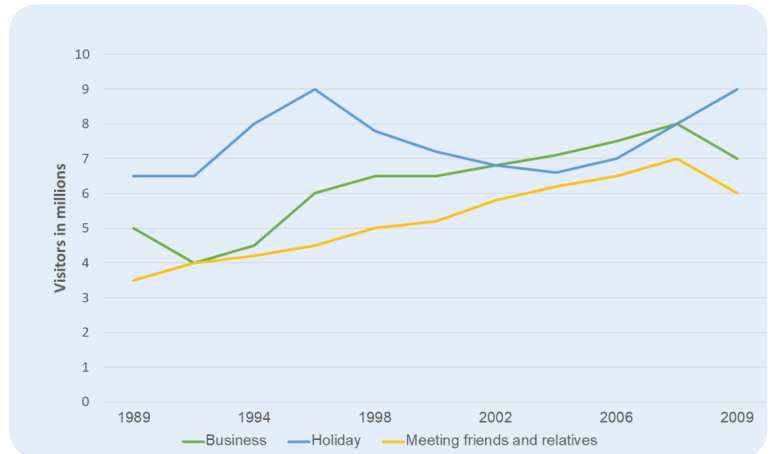
MỤC LỤC

NGÀY	6/5/2023		1
Task 1	Line Graph		1
Task 2	Work and Payment		4
NGÀY	8/5/2023		7
Task 1	Bar Chart		7
Task 2	Crime & Law		10
NGÀY	11/5/2023		13
Task 1	Bar Chart		13
Task 2	Advertising		17
NGÀY	20/5/2023		19
Task 1	Map		19
Task 2	Social Media		23
Comment chi tiết của Ex-examiner			25

Task 1 Line Graph

The graph below shows the number of overseas visitors who came to the UK for different purposes between 1989 and 2009 (in millions).

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



► Idea cho overview

Thường trong overview của line mình sẽ để ý đến

1. Trend chung của các line (tất nhiên rồi hen)
2. Có đường nào nằm cao/thấp nhất hay không. Mình lưu ý là thường nó không hoàn hảo, không hẳn line cao sẽ luôn cao nhất, thấp sẽ luôn thấp nhất (như line 'Holiday' trong bài này). Mình đừng lo nha, nó cao nhất 'trong phần lớn thời gian' là được (và tất nhiên mình phải thuộc cụm 'trong phần lớn thời gian' là 'for the most part' / 'for most of the given period').

► Cách phân 2 body

Với line graph thì nhìn chung mình có 2 cách phân là

1. Phân theo khoảng thời gian (ví dụ trong body 1 mình tả từ 1989 đến 1995 => tả cho cả 3 lines, và trong body 2 tả từ 1996 đến 2009 cho cả 3 lines). Team academic chúng mình thường không favour cách này lắm, vì nó 'ngẫu nhiên quá'.
2. Phân theo line, body 1 mình chọn 1-2 lines để tả cho cả quãng thời gian, body 2 thì tả các line còn lại cho cả quãng thời gian. => Đây là cách chúng mình chọn cho bài này.

► Vậy giờ mình gom những line nào ở body 1 đây? Mình thường chọn gom những line có xu hướng giống nhau lại. Ở đây, mình sẽ chọn line 'business' và 'meeting friends and relatives', vì 2 đường này có xu hướng tăng rõ ràng, còn đường 'holiday' thì để ở body 2 tả riêng vì nó volatile (biến động) hơn.

► Cách tả lần lượt từng câu

1. Thông thường, cách đơn giản nhất là tả năm đầu rồi sau đó tả phần còn lại (bạn lưu ý những từ nối như thereafter/subsequently cho cách viết này nhé).
2. Những thông tin quan trọng cho line là: năm đầu / năm cuối / đỉnh / đáy / khi line X vượt lên line Y để trở nên cao nhất/thấp nhất.

► Ví dụ trong bài này: Line 'business' và 'meeting friends' đều tạo đỉnh rồi 'fall back' vào năm cuối. Hoặc vào năm 2007, line 'holiday' surpass/overtake line 'business' để quay trở lại vị trí cao nhất.

3. Những thông tin quan trọng cho line là: năm đầu / năm cuối / đỉnh / đáy / khi line X vượt lên line Y để trở nên cao nhất/ thấp nhất.

► Paraphrasing

Một năng lực rất quan trọng của task 1 là: mình cần luyện khả năng diễn tả ý nghĩa của con số. Đây là key để paraphrase trong Task 1. Nếu mình không quen 'diễn đạt ý nghĩa' của con số, mình sẽ liên tục lặp cấu trúc.

(con số X + đứng ở mức nào đó || con số X + cao/thấp nhất)

► Trong overview, mình thấy trong phần lớn thời gian, con số của 'holiday' là cao nhất (For most of the given period, the figures for holiday were the highest. => sẽ rất lặp những câu trúc như này). Để tránh viết cứng nhắc vậy, mình có thể diễn đạt "con số của holiday cao nhất nghĩa là gì?" => Nghĩa là "holiday là lý do phổ biến nhất để người ta đến Anh" (holiday was the most common reason for people going to the UK).

Bạn sẽ gặp đi gặp lại cách paraphrase này trong các bài Task 1 của tạp chí IELTS Insights nha.

► Vocabulary

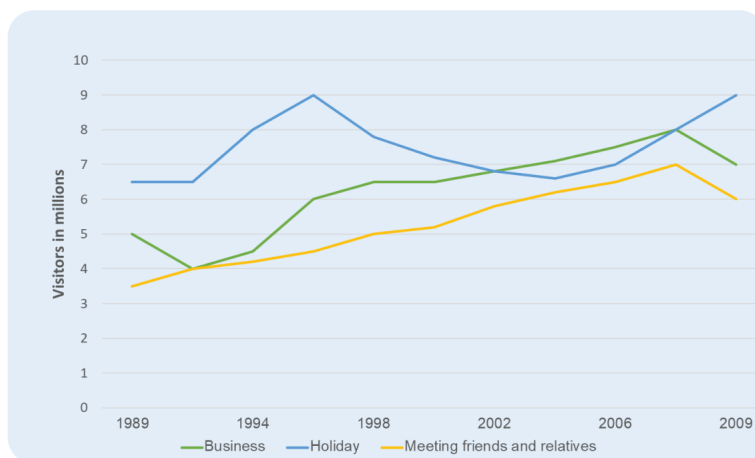
Trong ngôn ngữ tả line, mình lưu ý là sẽ hơi kì nếu nó:

- All three given reasons experienced a rise. => Như này người ta sẽ không hiểu 3 lý do để cho tăng 'về mặt nào', mình cần nói rõ ra là: All three given reasons experienced a rise in visitor numbers.
- Thông thường, khi mình nói tăng (increase // undergo an increase) thì chủ ngữ sẽ là 1 con số/ 1 đại lượng gì nó nhé mọi người (Vietnam's rice exports: lượng gạo xuất xuất của Việt Nam, the amount of toxic emissions: lượng khí độc hại...), chú viết như ở trên hơi kì, vì subject là 'reason' (lý do), mà 'lý do' thì nó không 'tăng' được.

Sample

The graph below shows the number of overseas visitors who came to the UK for different purposes between 1989 and 2009 (in millions).

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



The line graph presents data on the number of foreign visitors to the UK from 1989 to 2009, categorized into the three purposes of their visits.

Overall, all three reasons experienced a rise in visitor numbers. Additionally, for the most part, holiday was the most common reason for people going to the UK, while meeting friends and relatives was the least common one.

At the beginning of the period, 5 million people traveled to the UK for their business trips, which was much higher than the figure for meeting friends and relatives, which was only about 3.5 million. Thereafter, the former purpose witnessed a decline to around 4 million people in 1991, before markedly recovering to a peak of 8 million in 2008, finally falling by 1 million in 2009. An upward trend was also witnessed in visits for meeting friends and relatives, as its figures underwent gradual growth, increasing twofold from 1989 to 7 million in 2008, before receding to just under 6 million people at the end of the given period.

On the other hand, a more volatile pattern was observed in holiday trips. The number of people traveling to the UK for this purpose started at 6.5 million, followed by a rise of nearly 2.5 million people in 1995, before falling back by the same amount in 2004. Subsequently, this category saw a recovery in numbers, reclaiming its lead and reaching a high of 9 million again in the final year. (244 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description

Task 2 Work and Payment

Topic: Directors of large organizations earn much higher salaries than ordinary employees do. Some people think it is necessary, but others are of the opinion that it is unfair. Discuss both views and give your own opinions.

- **Idea:** Đây là dạng bài "Discuss both views", với mỗi đoạn body, mình phải đưa ra ý giải thích cho từng view của đề bài: Tại sao trả lương cho giám đốc cao hơn lại necessary và tại sao trả lương cho giám đốc cao hơn lại unfair.

► Đề bài yêu cầu mình "give your own opinions", nó có nghĩa là người viết phải đưa ra "lập trường" rõ ràng, thường là mình sẽ chọn nghiêng về view nào: **necessary** hay **unfair**?

Do đề này khó có idea, vậy nên trong cả body 1 và body 2, chúng mình chỉ phát triển ý 'unfair' bằng 1 luận điểm duy nhất:

- **Body 1:** Một số người nói lương giám đốc quá cao là unfair vì thời gian đến công ty giống nhau, cam kết công việc giống nhau thì lương phải tương đương nhau.
- **Body 2:** Đây là quan điểm mà chúng mình đồng ý. Vì có thể thời gian ở công ty là bằng nhau thật đó, nhưng giám đốc chịu nhiều áp lực hơn, họ phải ra những quyết định quan trọng hơn, vì vậy nên lương cao hơn => Vậy lương cao là 'necessary' để giữ động lực làm việc cho họ, không thì họ sẽ chán và làm việc không tốt, ảnh hưởng đến cả công ty.
- **Lưu ý quan trọng:** 2 keyword để hỏi là 'unfair' và 'necessary', bạn phải đưa ra quan điểm chứng minh tại sao 'không công bằng' và tại sao 'lương cao là cần thiết'. Mình đưa ra idea như nào cũng được, nhưng kết quả sau cùng phải trả lời cho được câu hỏi của đề bài là 'unfair' và 'necessary' nhen.

Đây cũng chính là vấn đề của nhiều bạn chưa hiểu rõ về yêu cầu của đề thi, mình lo tập trung show quá nhiều vocab trong bài mà quên mất yêu cầu đề đang hỏi việc gì, mọi người lưu ý nhen.

- **Phát triển ý:** Do mỗi body (100-120 từ) mà chỉ phát triển xung quanh có duy nhất 1 supporting idea, nên mình sẽ bị áp lực phát triển ý, làm sao viết nhiều chữ xoay quanh 1 ý duy nhất mà vẫn mạch lạc.

Body 1: Câu 1 là topic sentence, 2 câu sau mình sẽ lần lượt dùng để giải thích tại sao lại là unfair. Câu 4 mình sẽ discuss thêm ý ở 2 câu trước, bàn về 1 trường hợp cực đoan hơn là họ thậm chí còn phải làm thêm giờ mà không có lương, dẫn đến hệ quả ở câu 5 (sự ganh tị-envy).

Body 2: Câu 1 cũng là topic sentence, đưa ra quan điểm rõ ràng rằng mình đồng ý với quan điểm ở body 2. Hai câu sau mình giải thích rõ, tại sao cần lương cao về khía cạnh công việc. Hai câu sau giải thích lương cao về khía cạnh đời sống cá nhân. Và cuối cùng sự cống hiến về 'công việc' và 'đời sống cá nhân' dẫn đến 'sự cần thiết' của lương cao ở câu cuối.

► **Paraphrasing:**

Đọc đề bài này lên, mình có thể ngay lập tức lường trước 2 từ của đề bài sẽ bị lặp rất nhiều trong bài viết, đó là: 'directors' và 'salaries'.

'Directors' là giám đốc, người ở vị trí cấp cao, có vai trò quản trị. Mình có thể paraphrase 'directors' bằng một số cách, chẳng hạn:

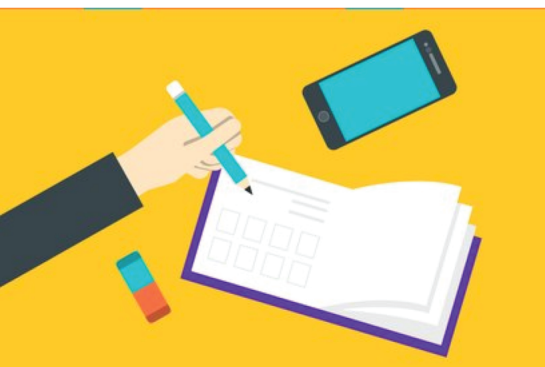
- Managerial positions: Vị trí quản lý
- Individuals in top positions: Nhân vật cấp cao
- Senior managers: Người quản lý cấp cao

'Salary' là lương trả cố định theo tháng. Bạn cẩn thận nha, mình thường paraphrase 'salary' thành 'wages'. 'Wage' là từ lương trả theo tuần (giống các cầu thủ bóng đá bên Anh). Đây là khái niệm ít có trong tiếng Việt, vì nước mình trả lương theo tháng (salary) không hà. Trong bài này, tùy bối cảnh, mình có thể paraphrase 'salary' bằng:

- Higher incomes: Mức thu nhập cao hơn
- Compensation (package): lương/gói đãi ngộ mà công ty offer cho nhân viên
- Additional payment: Khoản tiền lương trả thêm
- Disparities in salaries: Sự chênh lệch về lương

► **Vocabulary:** Chủ đề Work/salary cũng là chủ đề rất hay gặp trong IELTS WRITING, mọi người cùng học 1 số từ/cụm từ hay nhé:

- Nhân viên cấp dưới: Subordinate (n)
- Trả lương cho ai cao hơn: Offer sb higher incomes (v)
- Mức lương ngang bằng nhau: Comparable compensation (n)
- Nằm ngoài phạm vi công việc: Beyond one's job scope (prep phrase)
- Tinh thần và thái độ làm việc: Morale and attitudes (n)
- Động lực bị suy giảm: Motivations are compromised



■ Sample

Topic: Directors of large organizations earn much higher salaries than ordinary employees do. Some people think it is necessary, but others are of the opinion that it is unfair. Discuss both views and give your own opinions.

Opinions are divided on whether higher positions in organizations, such as directors, should be better paid than their subordinates. In my view, it is entirely fair and necessary to offer directors significantly higher salaries due to the pressure and tasks they are responsible for.

On one hand, those who believe that offering managerial positions higher incomes is unreasonable have their own justifications. One of those reasons is that, regardless of one's rank in the organization, employees are often required to work for the same amount of time, typically from 9 to 5. They argue that the same level of commitment should result in comparable compensation from the organization. Additionally, in certain cases, junior employees could be overworked and assigned trivial tasks that are beyond their job scope without receiving additional payment. Moreover, significant disparities in salaries are likely to lead to envy, which can negatively impact the morale and attitudes of the entire workforce.

However, I hold the view that directors are entitled to receive significantly higher salaries. Even though the amount of time spent at work could be the same, individuals in top positions are constantly under far higher pressure regarding operational matters. That is, they are required to come up with and take responsibility for critical strategies to ensure the organization's continued success. Even beyond the office setting, due to the pressure they have to endure, managers tend to constantly devote their attention to business matters. This is a detriment to their personal time for relaxation and taking care of their families, making work-life balance impossible for many of them. Higher responsibility and contributions should result in a higher income, otherwise their motivation could be compromised, possibly affecting the overall performance of the whole company.

In conclusion, from my perspective, despite certain criticism from those opposing huge salary differences between job titles in a given company, I contend that senior managers deserve better compensation packages for their responsibility and effort.

NOTE

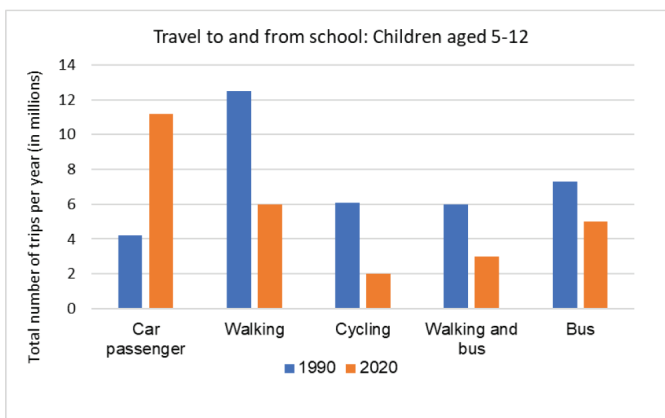
Vocabulary

Paraphrasing

Task 1 Bar Chart

The chart below shows the number of trips made by children in one country in 1990 and 2020 to travel; to and from school using different modes of transport.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant



► Idea cho overview

Overview của bar, ở trên có thời gian (2 năm), và mỗi năm lại có các loại phương tiện khác nhau. Vậy nên tương ứng theo đó, mình tìm thông tin chính theo:

1. **Thời gian:** Có trend chung nào giữa các line không (ở đây là có, 'car passenger' tăng, các loại phương tiện khác giảm). Vậy mình có thể nói:
 - **Cách 1 (cơ bản):** Ngoại trừ 'car usage', số lượng chuyển đi bằng các phương tiện còn lại đều tăng lên
 - **Cách 2 (hay hơn):** Car là phương tiện thụ động (kiểu mình lười, không phải vận động), còn các phương tiện còn lại nó active hơn => vậy nói là passive means of transport phổ biến hơn, còn active means thì trở nên ít phổ biến hơn.
2. **Các loại phương tiện khác nhau:** Mình sẽ tìm loại phương tiện nào có số liệu lớn nhất/nhỏ nhất. Trong bài này, thì ở phần lớn nhất/nhỏ nhất, mình có thể nói 1990 thì 'car usage' là phổ biến nhất còn ở 2020 'walking' là phổ biến nhất.

► Cách phân 2 body

Do bài này là 5 loại phương tiện và có số liệu cho 2 năm, hiển nhiên mình sẽ có 2 cách phân là:

- **Cách 1:** Tả hết 5 loại phương tiện trong năm 1990 cho body 1, và tả cả 5 loại trong năm 2020 ở body 2 (cách này thầy ex-examiner khuyên dùng).

- **Cách 2:** Body 1 mình gom 2-3 loại phương tiện lại, tả trong cả 2 năm luôn, body 2 thì tả các loại còn lại, trong cả 2 năm (đây là cách chúng mình chọn).

► Cách phân 2 body

Một lỗi mà mình sẽ rất dễ mắc, đó là nếu tả data theo cách số 2, mọi người sẽ dễ viết kiểu 'liệt kê'. Mình cứ lần lượt list ra 'car passenger' năm 1990 là 4 triệu, rồi tăng lên 11.5 triệu năm 2020; rồi qua 'walking' là 12.5 triệu vào 1990 rồi giảm còn 6 triệu năm 2020. Tả như vậy mình sẽ bị thiếu thông tin nha.

Lý do vì tả vậy thì mình mới nói được trend thôi, chưa cho thấy được trong mỗi năm (1990/2020) thì phần cái nào lớn nhất/cái nào nhỏ nhất, mình phải cho thấy được thứ tự lớn nhất/nhỏ nhất của các phương tiện trong từng năm nữa nhen (lưu ý các vế bôi màu đỏ trong bài sample).

Cấu trúc câu trong bài đều hết sức đơn giản:

- Although Data 1, so sánh...
- Data 1, but / while / whereas + so sánh với data 2

► Paraphrasing

Mình sẽ bị lặp 'phương tiện giao thông', và lặp từ để tả các loại phương tiện mà đề cho:

1. mode of transport: thay bằng means of transport (means thì singular hay plural đều có 's' nhé mọi người, giống như từ species) // method
2. car passenger: car usage // the use of car // use cars for daily commutes
3. walking: on foot
4. bus: take a bus // bus usage

► Vocabulary

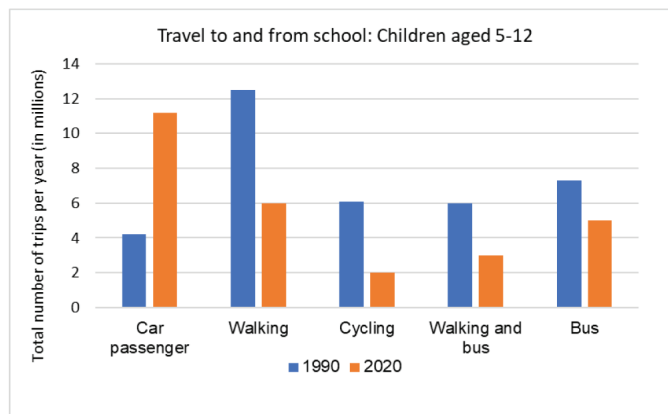
Mình lưu ý ngôn ngữ về nói lớn nhất/nhỏ nhất nha. Nếu nói xe hơi phổ biến nhất, mình nói:

- Schoolchildren **used car the least** for their daily commutes in 1990.
- Car use was **the most popular** method in 2020.
- Cars were **the most widely used** means of transport in 2020.

■ Sample

The chart below shows the number of trips made by children in one country in 1990 and 2020 to travel; to and from school using different modes of transport.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant



The graph provides information about the number of trips to school made by different modes of transportation by children aged 5 to 12 in a particular country in 1990 and 2020.

Overall, there was a shift from active means of transport towards more passive ones, with walking being the most popular method in the former year, whereas car use became more preferred 30 years later.

Initially, in 1990, over 12 million trips to school were made on foot, but this figure had reduced by half to around 6 million by 2020. In contrast, in 1990, although schoolchildren in this country used cars the least for their daily commutes, at about 4 million times. The use of cars surged, surpassing that of walking, making it by far the most widely used means with about 11.5 million trips in 2020.

Despite journey numbers decreasing from 7 to 5 million over 30 years, taking the bus remained the second and third most common means of transport in 1990 and 2020 respectively. Meanwhile, the least chosen modes were cycling and a combination of

walking and bus usage, with their figures standing at the same level of 6 million in the first year before undergoing a decline of 4 million and 3 million trips, respectively in 2020. (212 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description

Task 2

Crime & Law

Topic: Many criminals re-offend after they have been punished. Why do some people continue to commit crimes after they have been punished, and what measures can be taken to tackle this problem?

► **Idea:** Đây là dạng bài 'Causes / Solutions', với mỗi đoạn body mình sẽ đưa ra các nguyên nhân & các giải pháp cho việc những người đã ra tù và tái phạm.

Nhóm chủ đề về Law & Culture thường gặp khi thi, nhưng khá là khó để có idea. Tốt nhất mọi người nên 'vắt vai' một số idea thường gặp cho 2 nhóm topic này trước khi thi nhé.

Idea này bày mình chỉ lưu ý nhiều ở body 2, các giải pháp đưa ra nó phải link đến các nguyên nhân ở body 1 nha, solutions ở body 2 dùng để giải quyết các nguyên nhân ở body 1.

Bạn lưu ý đề hỏi 'what measureS' (số nhiều), nên mình cần đưa ít nhất là 2 giải pháp nha.

Body 1: Nguyên Nhân


- Người ta tái phạm tội vì nguyên nhân gốc rễ là 'nghèo', không được trang bị giáo dục
- Người ta tái phạm vì bị kì thị, kiểu như bị xã hội xa lánh, nên do bức tức xã hội mà họ tái phạm. (Chúng mình phải suy nghĩ khá nhiều mới ra idea này...)

Body 2: Giải pháp

- Để giải quyết vấn đề 'nghèo' thì khá đơn giản, chính phủ sẽ cung cấp giáo dục, dạy nghề miễn phí cho người nghèo.
- Để giải quyết việc xã hội kì thị người có tiền án/tiền sự, thì có thể tung ra những chiến dịch để giáo dục cộng đồng đừng kì thị nữa. (idea rất classic, gần như bài solution nào mình cũng thấy có mặt).

► **Phát triển ý:** Phát triển ý với dạng causes / solutions không đơn giản chút nào với những bạn mới ôn IELTS. Mình cùng đọc kĩ lại từng supporting idea nha.

Body 1: Nguyên Nhân

- Ở idea về việc nghèo, chúng mình viết hơi dài dòng một chút. Trước câu chính (họ thiếu education và job training), thì có câu màu đỏ dẫn nhập vào (không phải ai phạm tội cũng vì ý đồ xấu xa). Câu tiếp sau ý chính (If these underlying..) là một cách phát triển ý thường gặp nếu bạn thấy tắc ý không biết nói tiếp như sao, mình có thể bàn về ý 'ngược lại' 'nếu không có X thì sao?'. Ở đây mình bàn là 'nếu không có giáo dục thì sao...!'.


- Ở idea về việc bị kì thị thì khá đơn giản, mình chỉ giải thích họ bị kì thị (cho thêm ví dụ là kì thị về mặt education and employment opportunities) và đưa ra tác động.

Body 1: Giải pháp

- Ở solution về cung cấp giáo dục/dạy nghề miễn phí => mình phát triển bằng cách đưa ra 'tác động' của giải pháp đó, nó giúp ích như thế nào (nếu có job rồi thì sẽ giảm động lực người ta phạm tội vì tiền), đây là cách phát triển ý cho solution phổ biến nhất.
- Ở solution về launch chiến dịch giáo dục cộng đồng, mình có thể phát triển bằng cách đưa ra ví dụ, nêu tấm gương thành công. Do đặc biệt thích Marvel Universe nên chúng mình nghĩ ngay đến Robert Downey Junior (diễn viên đóng vai Iron Man), từng vô tù nhưng sau đó đã vượt lên chính mình và thành công trong sự nghiệp.

▶ Paraphrasing:

Đọc đề bài này thì chắc ngay lập tức mình sẽ thấy từ bị lặp là re-offend (tái phạm), và commit crimes (phạm tội). Mình tránh lặp bằng cách dùng từ đồng nghĩa, hoặc paraphrase bằng cách 'mô tả' từ đó ra nha.

1. Re-offend: ex-convict || individuals with criminal records || individuals with criminal background
2. Commit crime: carry out criminal activities || engage in illegal activities || be pushed towards criminal behaviour || risk their freedom for illegal activities

► **Vocabulary:** Đây là bài viết nhiều vocab nhất của cả số tháng 5 này. Những cụm hay chúng mình tô màu xanh, và gần như câu nào cũng có collocation về topic Law, mọi người có thể note lại để luyện tập thêm nha (cách học vocab bằng chatGPT có thể xem ở link này bit.ly/1984chatgpt hoặc quét mã **QR code phía dưới** nhé



■ Sample

Many criminals re-offend after they have been punished. Why do some people continue to commit crimes after they have been punished, and what measures can be taken to tackle this problem?

Body 1: Giải pháp

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration.

However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues. (330 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description

Task 1 Line Graph

The chart below compares the number of people per household by percentage in the UK in 1981 and 2001.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

► Idea cho overview

Cùng logic với 2 bài line và bar phía trước, bài này mình cũng có thời gian (2 năm 1981 và 2001) và mỗi năm lại có 6 cấu phần khác nhau, nên mình sẽ chọn thông tin để nói overview là:

1. Thời gian: Loại 1-person & 2-people households tăng, và các loại còn lại giảm => nếu mình mô tả thuần túy như này thì hơi...chán. Mình thấy 1 & 2-people là household size nhỏ => vậy overview mình nói phần trăm household size nhỏ tăng lên còn phần trăm household size lớn thì giảm xuống.
2. Lớn nhất/nhỏ nhất: Phần này khá rõ rồi, mình có thể nói loại lớn nhất trong cả 2 năm là 2-people households.

► Cách phân 2 body

Bar này về bản chất thì rất giống bar ra ngày 8/5, cũng là data của 2 năm, chỉ là được trình bày khác đi format thôi à. Mình cũng sẽ có 2 cách phân y hệt đề ngày 8/5 là phân theo năm hoặc phân theo loại hình household size.

Ở bài này, để đổi cách viết, chúng mình phân theo năm nha. Phân theo năm thì dễ viết hơn, mình không sợ bị sót phần thứ tự lớn nhất/bé nhất của các kích cỡ household size theo từng năm, vì chắc chắn trong body 1, khi tả 6 cấu phần của năm 1981 thì phải đề cập rồi.



► Cách lần lượt tả từng câu

Cùng vấn đề như bài bar ngày 8/5, mình dễ đi vào lối mòn liệt kê lần lượt 1-person household năm 1981 là 17%, rồi tăng lên 26%, 2-people household năm 1984 là 31% rồi tăng nhẹ lên 34%. => Nếu viết vậy có thể sẽ bị mất điểm Task Achievement do thiếu sự so sánh.

Bài này mình cần cố gắng tả được cả **xu hướng** và **thứ tự của các nhóm** household trong mỗi năm 1981 & 2001 (cái nào lớn nhất / lớn nhì / nhỏ nhất)

► Paraphrasing

Bài này hiển nhiên sẽ đau khổ nhất ở từ 'household', mình sẽ nghĩ household paraphrase bằng 'family' nhưng nó không đúng nha mọi người. 'Household' là hộ gia đình, ví dụ bạn ở một mình thì vẫn tính là một 'household' (single-person household), hoặc rủ bạn về thuê nhà ở thì là 2-people household, chứ tất nhiên không phải là family rồi.

► Trong overview mình có thể khái quát hoá 'household' thành 'living arrangement', dùng với động từ 'comprise of' nha, hoặc thay bằng home(s), và mình cũng có thể dùng kiểu truyền thống 'that' / 'those' để thay cho danh từ phía trước nữa nha.

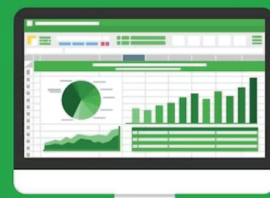
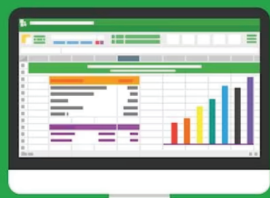
Từ thứ 2 phải paraphrase là 'people', vì cứ viết 'a household with 2 people' mãi thì chán.

► Mình có thể thay bằng 'occupant' 'individual' nha.

► Vocabulary

Những cụm rất thường gặp trong Task 1, mình có thể note học thêm nhen.

1. Có xu hướng về việc X: a trend towards X
2. Nhóm X có dữ liệu giảm: X show a downward trend || see a decrease || experience a decline
3. X nhỏ hơn Y: Y is followed by X
4. X vượt lên Y: X surpass / overtake Y



■ Sample

The chart below compares the number of people per household by percentage in the UK in 1981 and 2001.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



The bar chart presents information on the percentage of individuals in the UK residing in households of various sizes in the years 1981 and 2001.

Overall, the data illustrates a trend towards smaller households in the UK over this 20-year period, with an increase in the proportions of 1- and 2-person households, while the other groups showed a downward trend. Meanwhile, in both years, the most common living arrangement comprised 2 individuals

Overall, the data illustrates a trend towards smaller households in the UK over this 20-year period, with an increase in the proportions of 1- and 2-person households, while the other groups showed a downward trend. Meanwhile, in both years, the most common living arrangement comprised 2 individuals.

Starting with smaller households, which were almost half of all respondents in 1981, single-person households accounted for 17% of all homes, which was only half that of those with 2 residents, at 31%. This highest proportion was followed by 3-person and 4-person households, with respective figures of 20% and 18%, while households with 5 and 6 occupants were significantly less common, standing at 8% and 6% respectively.

By 2001, one and two-person households had both become even more common, making up a quarter and a third of all homes, respectively. In contrast, households with 3 and 4 individuals saw decreases of 3% each, to 17% and 15% of households, in that order. Larger households, specifically those with 5 and 6 occupants, also experienced a decline, falling to 6% and 2% respectively at the end of the period.

(209 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description

Task 2 Advertising

Topic: Advertising is becoming more and more common in everyday life. Is this a positive or negative development?

► **Idea:** Bài này lập luận khá đơn giản, mình viết theo cách lập luận 40/60 (balanced approach): quảng cáo có một số cái hại (hại 1 & hại 2), nhưng lợi lớn hơn (lợi 1 & lợi 2). Do có đến 4 supporting ideas và đều cố phát triển cho rõ ràng, nên hệ quả là bài bị...dài. Đồng thời, đặc tính chung của viết 40/60 là giám khảo sẽ không thấy thuyết phục do mình chỉ nói khơ khời là body 1 là hại ÍT, còn body 2 là lợi NHIỀU, nên Task Response thường sẽ ở mức 7.0 nhé mọi người.

► **Phát triển ý:** Về phần phát triển ý, phần supporting idea 2 của body 1 mình bàn về cái hại của quảng cáo là nó 'gây phiền phức'. Tuy nhiên, viết 2 câu chỉ xoay quanh mỗi ý 'phiền phức' thì không dễ chút nào.

► Key ở đây là mình hãy diễn tả thật 'chi tiết' vào nha. Đừng chỉ nói họ nhét quảng cáo vào giữa video => hãy nói thêm tại sao họ lại chèn quảng cáo vô giữa? (with the intent to enhance interaction) || đừng chỉ nói annoy users => hãy nói nó annoy khi nào nữa (if repeated several times) || đừng chỉ nói annoy users => hãy nói họ bị annoy trong trường hợp nào, cho ví dụ ra (scrolling through their news feed on Facebook, or watching videos on Youtube)

► **Paraphrasing:** Bài này mình sẽ lặp nhiều lần từ 'advertising'. Mình lưu ý là advertising là quảng cáo nói chung, uncountable, trong khi đó thì 'an advertisement' là một mẫu quảng cáo (1 băng rôn, 1 bài quảng cáo facebook ad...), countable. Một từ hay nhầm nữa là 'commercial', từ này nghĩa là 1 đoạn video quảng cáo mình hay xem trên TV (người ta hay gọi là TVC – TV commercials – mấy đoạn quảng cáo thuốc, quảng cáo bột giặt đồ ak).

► Trong bài, tùy bối cảnh, mình sẽ linh hoạt dùng 'advertising' 'advertisement' 'commercial' 'advertising campaigns' 'promotion campaigns' 'advertising industry' nhen.

► **Vocabulary:** Advertising là một chủ đề rất phổ biến trong bài thi IELTS, mình cùng note lại một số cụm quan trọng nha.

- Quảng cáo mang lại 1 bức tranh quá tích cực: deliver an overly positive image of a product
- Quảng cáo sai làm mình có nhận thức sai về sản phẩm: a false perception of a product
- Quảng cáo giúp mình hiểu hơn sản phẩm: provide insights about a product
- Đặc tính của một sản phẩm: features and specifications of a product
- Mua sản phẩm đúng nhu cầu của mình: make the purchase that best fits their needs



Topic: Advertising is becoming more and more common in everyday life. Is this a positive or negative development?

As advertising has become an integral part of our daily life, there has been a debate over whether its popularity is beneficial or harmful. Although it may bring about certain negative impacts, these are far outweighed by the benefits brought from this trend.

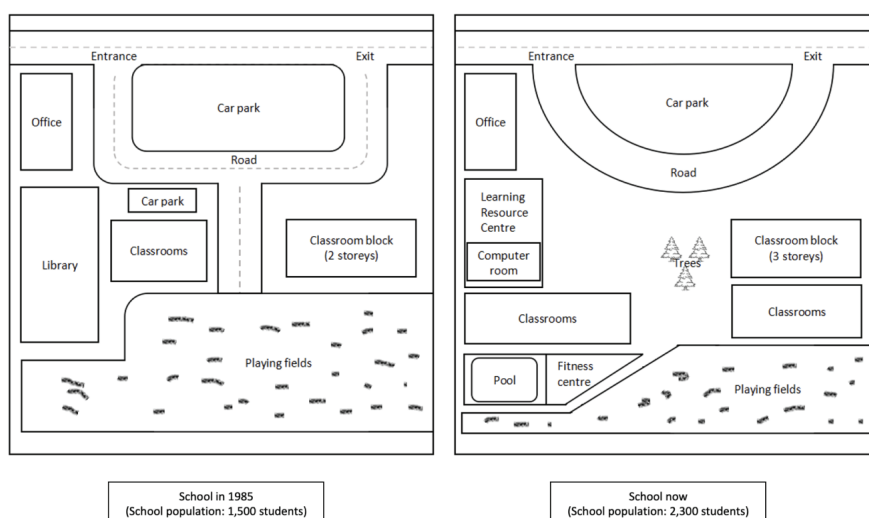
Admittedly, advertising campaigns may bring certain disadvantages to the customer. The most important of them would be that, in order to boost sales, many advertisements deliver overly positive images of a product, thus possibly leading to a false perception of the product among consumers. For example, most soda commercials portray a happy fresh image associated with consuming their drinks, with little or even no warning on the harmful effects of excessive added sugar, which may cause a wide range of diseases from dental cavities to diabetes. In addition to that, most social media advertisements these days are inserted in the middle of the content being viewed by the users, with the intent to enhance interaction. This, if repeated several times, may disturb or annoy users scrolling through their news feed on Facebook, or watching videos on Youtube and other social media platforms.

On the other hand, despite some obvious disadvantages, the advertising industry offers a host of significant benefits to relating valuable insights about a product, and lucrative job opportunities for those seeking employment in that field. Regarding the former, advertising and promotion campaigns from different brands of the same product line give users an opportunity to learn about all the features and specifications of a product, and compare them to make the purchase that best fits their needs. Regarding employment, this industry has been a key player in the labour market, offering millions of jobs worldwide ranging from graphic design to social media marketing. For decades, advertising has been enabling its labour force to earn a living for their families, as well as live their dreams and fulfil their passion in their chosen career.

In conclusion, even though advertising may indeed bring certain inconveniences to its audience, the benefits in terms of providing information and employment are more impactful and meaningful. Based on the aforementioned arguments, I contend that the increasing prevalence of advertising is an overall positive trend. (363 words)

Task 1 Map

The map below shows the changes of a school from 1985 to present time. Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



► Idea cho overview

Bài này khi mới nhìn vào sẽ rất dễ bị hoảng vì các bạn có thể nhận ra là có rất nhiều sự thay đổi đập ngay vào mắt mình: nào là hình chữ nhật biến thành hình “bán nguyệt, con đường thì không còn nữa, rồi rất nhiều buildings mới được dựng lên rồi thậm chí có building thay đổi cả tên gọi.

Tuy nhiên, tổng quan thì mình thấy qua năm tháng mọc lên rất nhiều buildings, chủ yếu là classrooms, và nhà trường đã hi sinh sân chơi và con đường cho việc bổ sung thêm building và classrooms, để phục vụ được nhiều học sinh hơn (đây là thông tin rất quan trọng với bài này, phải có ở overview).

► Cách phân 2 body

Với bài map thường có 3 cách phân body là phân theo năm (body 1 tả năm 1, body 2 tả năm 2), phân theo sự thay đổi (body 1 tả những thành phần không đổi, body 2 tả thành phần thay đổi). Ở trong bài này, mình chọn cách chia body theo từng phân khu nha. Trong body 1 mình chọn 1 phân khu (ở đây là khu phía Nam [1], mình tả khu này cho cả 2 năm), trong body 2 thì tả phần [2] còn lại cho cả 2 năm.

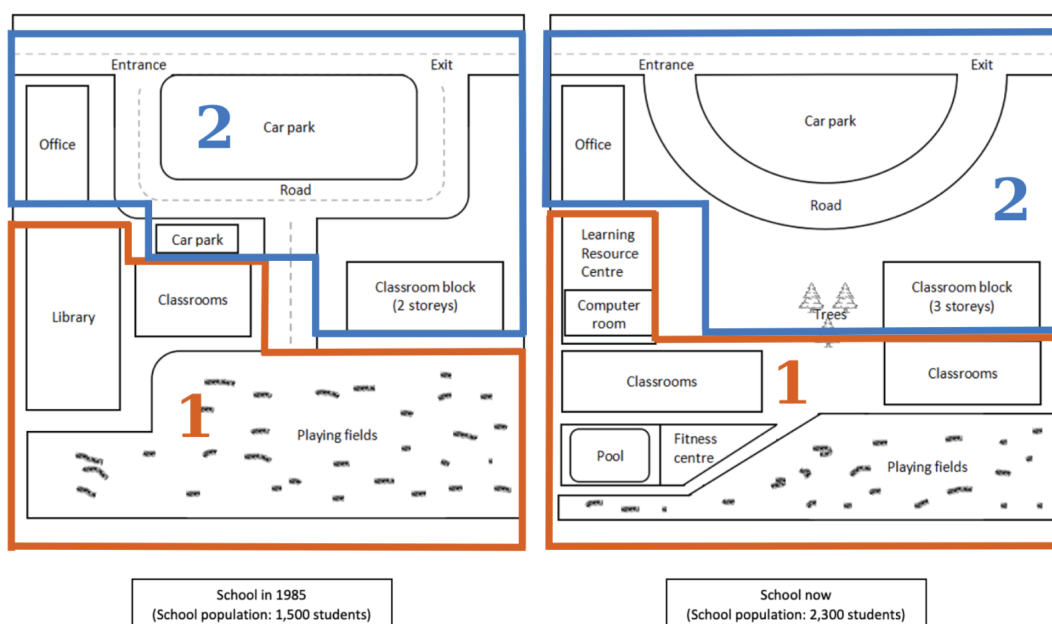
► Cách lần lượt tả từng câu

Body 1: Nhìn vào layout hồi xưa (1985), ở phía Nam [1], sân chơi chiếm gần nửa campus trường. Sau đó thì có rất nhiều buildings mới mọc lên bóp nó nhỏ lại.

Body 2: Phần còn lại là phía BẮC, nổi bật nhất là cái BÃI XE CHÍNH từ hình chữ nhật đã bị chuyển thành hình bán nguyệt + con đường từ lối vào dọc theo bãi xe dẫn tới lối ra được điều chỉnh lại để vẫn bao sát bãi xe. [2]

Những thay đổi còn lại là:

- Thư viện đổi thành Learning resources centre (+ thêm phòng máy tính bên trong)
 - Khu phòng học kế bên nó được chuyển xuống bên dưới, và to hơn hồi xưa.
- 2 bạn này nằm kế nhau nên sẽ nằm chung chỗ trong bài. Tiện nhất là gom chung vào đoạn miêu tả sự thay đổi của 'playing fields' luôn vì phòng học mới xí mất một góc của playing field. → [1]
- Bãi xe nhỏ biến mất. 1 là gom chung với thư viện vì nằm kế thư viện, 2 là gom chung với [con đường + bãi xe to]. Mình chọn số 2 vì cùng có bãi xe (dễ chỉ ra, chỉ cần nói 1 cái bụi 1 cái nhỏ), và cùng có chung trạng thái với con đường nối xuống sân chơi là biến mất (có thể để chung 1 câu xài chung động từ) → [2]
 - Khu phòng học mé Đông thêm tầng + Thêm khu mới + thêm cây xanh: miêu tả chung vì nằm cạnh nhau. Gắn chung chỗ với sân chơi hoặc con đường. Mình chọn con đường vì "Cây" nằm trên con đường cũ [2]. (Thêm nữa là nếu khoanh vùng trên maps sẽ nhận ra những thứ dính với sân chơi đã là khá nhiều rồi.
 - Sau khi quẹt khoanh vùng xong cái hình bên dưới mình chợt nhận ra có 1 cái office nho nhỏ góc trên gần như không đổi. Thôi kệ, cũng gắn gắn vào đâu cũng được, gần thư viện, hoặc gần con đường 1 trong 2.



► Paraphrasing

Tên mấy cái building gần như mình không nghĩ tới việc phải paraphrase.

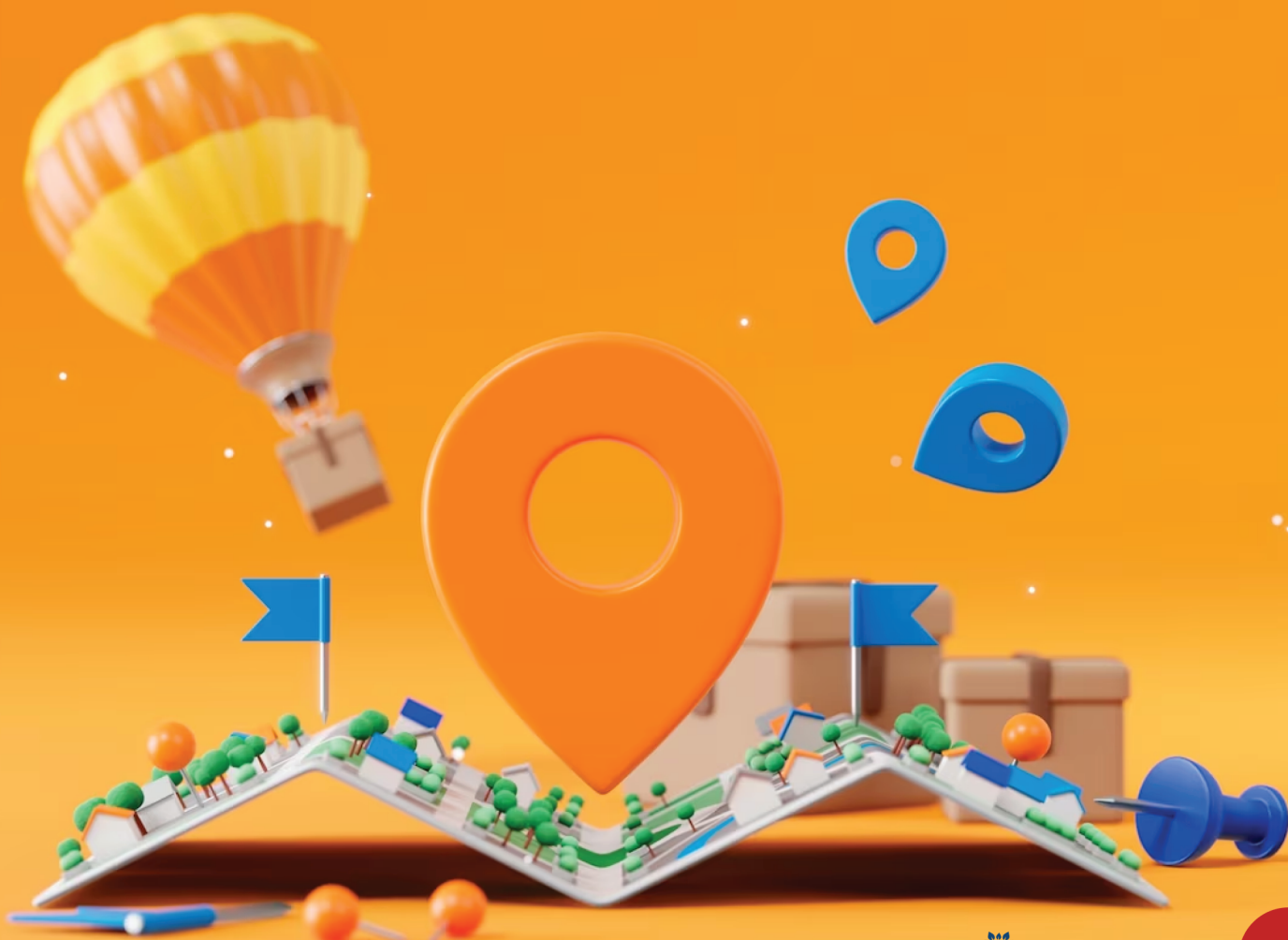
Cái paraphrase duy nhất mình nghĩ tới là ở phần intro:

show a school...→ illustrate the layout of a school...

► Vocabulary

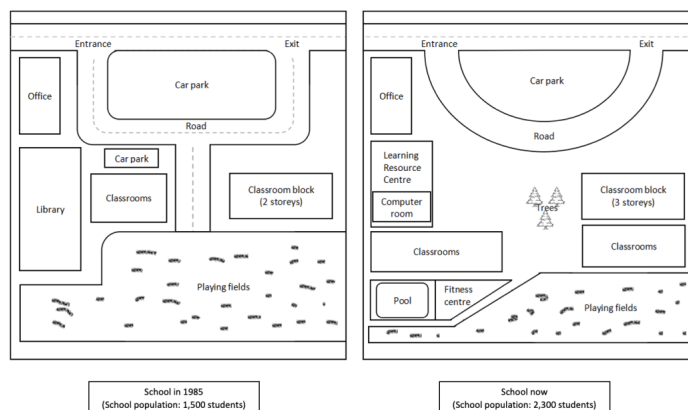
Những từ vựng cần thiết cho miêu tả sự thay đổi trong xây dựng và quy hoạch:

- Trải qua sự thay đổi: undergo several changes.
- Giảm về kích cỡ: reduce in size, a reduction in size
- (A bị đập đi) để dành chỗ cho B (vp): A was removed to make room for B
- Được chuyển đổi mục đích thành STH (vp): be repurposed into STH
- Phá bỏ sth đi (vp): demolish sth. => Đối với 'phá dỡ' con đường, mình dùng 'demolish' thấy nó hông OK lắm. An toàn cứ dùng "remove" nha các bạn.



■ Sample

The map below shows the changes of a school from 1985 to present time. Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



The map illustrates the layout of a school in 1985 and the present day.

Overall, the school has undergone significant changes to accommodate a larger number of students (from 1,500 to 2,300 students), with the most notable changes being the reduction in the size of the road and playing fields to make room for additional learning and sports facilities.

Looking first at the southern part of the campus, in 1985, it was mainly occupied by the playing fields. They are now half the size they used to be, with a new pool and a fitness centre built in the west and new classrooms constructed in the north east corner. Just north of the new sports facilities now stand a new, larger classroom building, replacing the one that once lay next to the old library. The library itself has been repurposed into a new learning resources centre with a dedicated computer room.

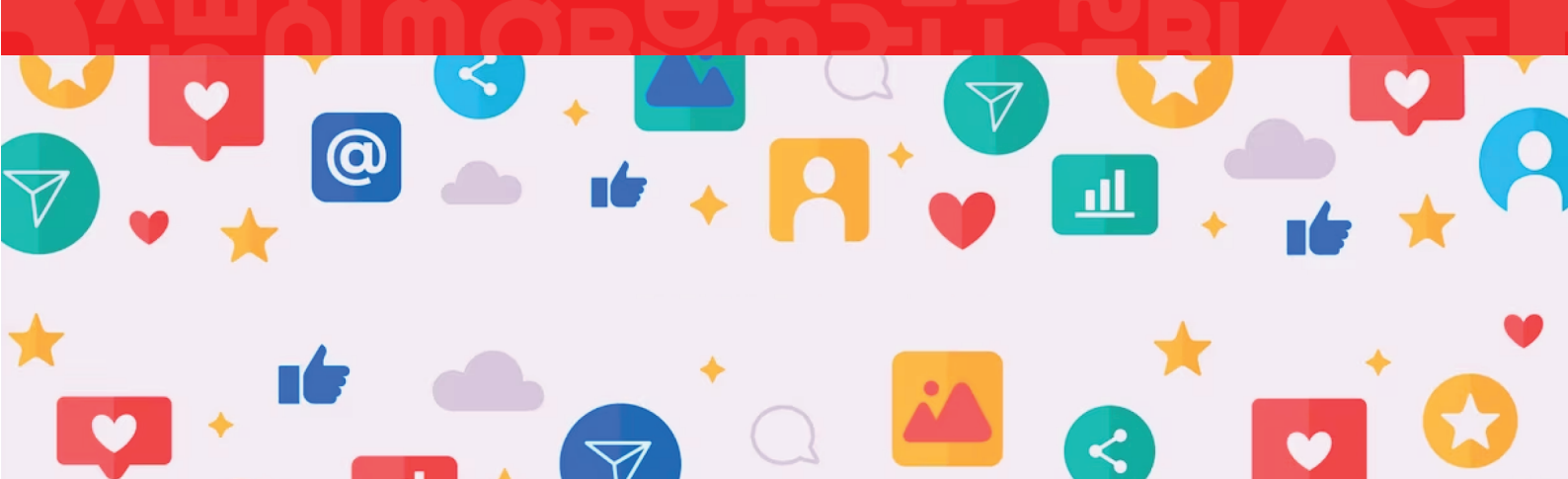
Upon entering the school, in 1985, there were roads around the main rectangular car park and going south to the playing fields. The main car park has been redesigned into a semicircle, with corresponding changes to the road around it. The smaller car park located just south of this driveway, along with the road that led to the playing fields, has been removed. Another major change has taken place in the east of the campus, where the classroom block now has 3 storeys instead of 2, and a new green area has been introduced in place of the road. (250 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description



Task 2 Social Media

► **Idea:** Bài này kể cả lập luận và idea đều khá đơn giản, vì nó thuộc topic Social Media rất kinh điển rồi. Chúng mình vẫn viết theo cách 40/60 (balanced approach) cho đơn giản nha.

Body 1: mình nói social media có một số cái lợi (giúp liên hệ mọi người ngay tức thời, không phải đợi; và lợi 2 là giúp giữ liên lạc dù ở xa nhau). Tuy nhiên, body 2 mình nói cái hại lớn hơn, dùng lâu thì giảm tương tác trực tiếp, sẽ ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ, và một cái hại nữa là mình sẽ giảm mất khả năng giao tiếp.

► **Phát triển ý:** Ở supporting idea 2 của body 1, mình sẽ hơi 'tắc ý' khi phát triển ý là giúp người ta liên lạc dù ở xa nhau. Một trong những cách viết để giữ sự mạch lạc ở đây là mình sẽ 'so sánh với quá khứ' nhé mọi người. Ở đây mình so sánh với thời mà những người ở xa nhau chỉ có thể liên hệ qua thư, tốn thời gian và không tiện lợi bằng.

► **Paraphrasing:** Ở bài này mình sẽ bị lặp từ social media rất nhiều, ngoài cách dùng nhưng từ đồng nghĩa như (social media platforms / online platforms), mình có thể tránh lặp bằng cách tả việc giao tiếp qua social media ra là nó như nào nha: interactions are solely conducted online || screens are the only medium for dialogue

■ Sample

The use of social media (e.g. Facebook and Twitter) is replacing face-to-face contact for many people in everyday life. Do the advantages of this development outweigh the disadvantages? (20/5)

Opinions are divided on whether the benefits of using social media platforms to replace daily in-person interactions are more significant than the drawbacks. Personally, I lean towards the latter viewpoint.

Admittedly, there are some undeniable advantages associated with people switching to social media for their social interactions. One of these is that online platforms allow instant contact among users; they can send and receive messages or calls without delay. This is particularly convenient for those who do not have much spare time to arrange real-life gatherings. Another advantage is that social media platforms like Facebook Messenger help eliminate geographical barriers, enabling individuals in long-distance relationships to maintain and strengthen their bonds. This is in stark contrast to the past when contacts were mainly maintained through mail, which was more time-consuming and lacked the vivid images and sounds that social media provides.

However, I am of the opinion that the disadvantages of over-reliance on social media platforms for daily communications far outweigh the aforementioned benefits. One notable problem is the potential decrease in bonding if interactions are solely conducted online over the long term. The fact is that social interactions between humans have evolved over millions of years through both verbal and non-verbal interactions in face-to-face conversations, which cannot be ensured when screens are the only medium for dialogue. Another serious issue is the adverse impact on the communication skills of users. By getting accustomed to using texts or icons to express their thoughts and feelings online, many people may end up struggling to communicate with others in real-life situations, which could possibly place them at a disadvantage in many professional and social contexts.

In conclusion, although using social media enables instant and long-distance communication, I firmly believe that excessive reliance on such means can pose serious problems for most users, such as decreased bonding and impaired communication skills. (308 words)

NOTE

Vocabulary

Paraphrasing

Data description

Task 1 ngày 11/5

Overall band score 8 8+8+8+9

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The overview is clear.

You covered the requirements of the task.

All the key features and details are given clearly with sufficient detail and accuracy.

Minor inaccuracies limit your score to 8 for TA.

- covers all requirements of the task sufficiently

Band score 8 TA

- presents, highlights and illustrates key features/bullet points clearly and appropriately

Band score 8 TA

Recommended Layout for Task 1 Answers

Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about the number of* to *the chart shows how many [...]*).

Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.

Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.

Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.

Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*

It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The graph provides information about the number of trips to school made by different modes of transportation by children aged 5 to 12 in a particular country in 1990 and 2020.

Overall, there was a shift from active means of transport towards more passive ones, with walking being the most popular method in the former year, whereas car use became more preferred 30 years later.

Initially, in 1990, over 12 million trips to school were made on foot, but this figure had reduced by half to around 6 million by 2020. In contrast, in 1990, although young students in this country used cars the least for their daily commutes, at about 4 million times, the figure surged, surpassing that of walking, making it by far the most chosen means with about 11.5 million trips in 2020.

Đã chú thích [TG1]: Good introduction

Đã chú thích [TG2]: Clear overview

Despite decreasing from 7 to 5 million over 30 years, taking the bus remained the third most common means of transport in both years. Meanwhile, the least chosen modes were cycling and a combination of walking and bus usage, with their figures standing at the same level of 6 million in the first year before undergoing a decline of 4 million and 3 million trips respectively in 2020.

Đã chú thích [TG3]: The decline didn't take place in 2020.
See C&C

Đã chú thích [TG4]: Information is summarised accurately and clearly

C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

I think I'd organise by year: *At the start of the period, walking was by far the most popular way of getting to school, with just of 12 million journeys being made on foot every year, while only 7 million journeys were made by bus. Slightly less popular were cycling and a combination of walking to the bus stop and going by bus, both of which accounted for 6 million journeys, and the figure for being driven by car was around 4.5 million.*

Be careful with *the figure*. See the table below.

The organisation is clear and logical.

- sequences information and ideas
- logically

Band score 8 C&C

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

Correct Use Of The Figure
Be careful with the use of the word figure. Technically, a figure cannot rise or fall. Here are some correct uses. Note the prepositions
With regard to the university receiving the most applications, the NEU received the highest number from both men and women, with figures of 1,200 and 1,100 respectively
Nuclear power and hydro produced less, with respective figures of 15 and 5 units
Finally, both Sweden and Denmark saw falls in sales, with respective figures of €1 and €0.9 million.
With regard to food and drink, including tobacco products, both the Irish and Turks spent around 30% of their national expenditure on these products, while the figures for Italy, Spain, and Sweden stood at between 15% and 19%.
As far as leisure and education are concerned, Turkish people spent the most on these services, at just under 5%, which was higher than in people in Sweden and Italy, where the figures were closer to 3%
Meanwhile, both rail and rail accounted for around 40MTA, while the figure for shipping by pipeline was just around 5MTA
With regard to commuting, on average man made 300 occasions, while the figure for women was around 225
Beef was the most popular meat in 1970, as nearly 220 grams was consumed by the typical person, and after that, this figure consumption declined steadily and [...]

Meanwhile, both rail and rail accounted for around 40MTA, while the figure for shipping by pipeline was just around 5MTA
Turning first to students' rating for the quality of teaching, 65 students rated it as good in 2000. <u>This figure</u> <u>The level of satisfaction</u> fell to 63 in 2005 before ending the period higher at 69 in the last questionnaire.
In 2000, 32 gave it a good rating but <u>this figure</u> <u>their approval</u> dropped to 30 in the second survey and a further decrease was seen in the last survey when it stood at 27

Đã chú thích [TG5]: I might be being pedantic, but figures can't change

The graph provides information about the number of trips to school made by different modes of transportation by children aged 5 to 12 in a particular country in 1990 and 2020.

Overall, there was a shift from active means of transport towards more passive ones, with walking being the most popular method in the former year, whereas car use became more preferred 30 years later.

Đã chú thích [TG6]: Good

Initially, in 1990, over 12 million trips to school were made on foot, but this figure-numbers had reduced by half to around 6 million by 2020. In contrast, in 1990, although young students in this country used cars the least for their daily commutes, at about 4 million times, the figure surged, surpassing that of walking, making it by far the most chosen means with about 11.5 million trips being made in 2020.

Đã chú thích [TG7]: being driven rose in popularity

Despite journey numbers decreasing from 7 to 5 million over 30 years, taking the bus remained the third most common means of transport in both years. Meanwhile, the least chosen modes were cycling and a combination of walking and bus usage, with their figures-journey numbers standing at the same level of 6 million in the first year before undergoing a decline of 4 million and 3 million trips, respectively in 2020 over the next 30 years.

Đã chú thích [TG8]: important – you need this

LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.

Band score 8

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The graph provides information about the number of trips to school made by different modes of transportation by children aged 5 to 12 in a particular country in 1990 and 2020.

Overall, there was a shift from active means of transport towards more passive ones, with walking being the most popular method in the former year, whereas car use became more preferred 30 years later.

Initially, in 1990, over 12 million trips to school were made on foot, but this figure had reduced by half to around 6 million by 2020. In contrast, in 1990, although young students in this country used cars the least for their daily commutes, at about 4 million journeys, the figure surged, surpassing that of walking, making it by far the most chosen means with about 11.5 million trips in 2020.

Despite decreasing from 7 to 5 million over 30 years, taking the bus remained the third most common means of transport in both years. Meanwhile, the least chosen modes were cycling and a combination of walking and bus usage, with their figures standing at the same level of 6 million in the first year before undergoing declines of 4 million and 3 million trips respectively in 2020.

Đã chú thích [TG9]: or being driven

Đã chú thích [TG10]: or had halved

Đã chú thích [TG11]: [...] over 12 million trips to school were made on foot in 1990, before falling to 6 million over the next 30 years.

Đã chú thích [TG12]: I'd stick to schoolchildren.

Đã chú thích [TG13]: The use of cars

Đã chú thích [TG14]: Better: widely used

Đã chú thích [TG15]: See C&C

Đã chú thích [TG16]: See C&C

Đã chú thích [TG17]: See C&C

GRA - Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

The graph provides information about the number of trips to school made by different modes of transportation by children aged 5 to 12 in a particular country in 1990 and 2020.

Overall, there was a shift from active means of transport towards more passive ones, with walking being the most popular method in the former year, whereas car use became more preferred 30 years later.

Initially, in 1990, over 12 million trips to school were made on foot, but this figure had reduced by half to around 6 million by 2020. In contrast, in 1990, although young students in this country used cars the least for their daily commutes, at about 4 million times, the figure surged, surpassing that of walking, making it by far the most chosen means with about 11.5 million trips in 2020.

Despite decreasing from 7 to 5 million over 30 years, taking the bus remained the third most common means of transport in both years. Meanwhile, the least chosen modes were cycling and a combination of walking and bus usage, with their figures standing at the same level of 6 million in the first year before undergoing a decline of 4 million and 3 million trips respectively in 2020.

Đã chú thích [TG18]: about how the number of journeys to and from school changed for different mean of transport from x to y.

Đã chú thích [TG19]: better: making about 4 million journeys

Đã chú thích [TG20]: see C&C

Đã chú thích [TG21]: see C&C

Đã chú thích [TG22]: comma

Task 1 ngày 11/5

Essay ngày 8/5/2023

OVERALL BAND SCORE 8.5 9+8+8+9

SEE BELOW C&C LR GRA MODEL ANSWER

WRITING TASK 2

You should spend about 40 minutes on this task.

Write about the following topic:

*Many criminals re-offend after they have been punished.
Why do some people continue to commit crimes after they have been punished, and what measures can be taken to tackle this problem?*

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

Original answer -

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration.

However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.

OVERALL BAND SCORE 8.5 9+8+8+9

TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

The question doesn't specifically mention convicts, or ex-convicts. Your assumption was that it's just about convicts, and I'm not sure if all examiners would agree, so it's a bit risky.

However, I think it's ok, as the question of recidivism is nearly always focused on ex-convicts.

I think this is a difficult question and yours is an excellent answer. I think the solutions are a bit glib, but I can't think of any better ones.

You have a clear position throughout and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued. The ideas are relevant, extended, and coherent.

- fully addresses all parts of the task
- presents a fully developed position in answer to the question with relevant, fully extended and well supported ideas

Band score 9 TR

ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.
- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at least 2**.
- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.
- **Make sure your supporting ideas are developed**, which means there should be more information in the form of evidence, reasons, and/or examples.
- **Very often, the optimum number of supporting ideas is 2**. This allows you to develop your ideas and you're less likely to have isolated, unsupported ideas that could get you a 6 for TR. *"some may be undeveloped/unclear"* – band score 6 TR.
- Be especially careful if you've answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Đã chú thích [TG23]: Good introduction
See C&C

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration.

Đã chú thích [TG24]: Good main idea

However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

Đã chú thích [TG25]: Relevant supporting ideas

Đã chú thích [TG26]: Good main idea

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.

Đã chú thích [TG27]: Relevant supporting ideas

Đã chú thích [TG28]: Good conclusion, consistent with the main ideas

C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

The organisation is excellent and easy to follow.

The paragraphs have a natural flow of ideas and clear central topics. Use of cohesive devices with only minor errors.

The paragraphs have a natural flow which is characteristic of high band score answer.

▪ uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

▪ sequences information and ideas logically

Band score 8 C&C

▪ manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration.

However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.

Đã chú thích [TG29]: *Because of* is better

Đã chú thích [TG30]: This is ok but you could give more information.

I believe recidivism is caused by the background of the ex-convicts themselves and the public's hostility towards them. The problem can be reduced by specific government policies specifically designed to tackle these problems.

Đã chú thích [TG31]: Better to say *Economic conditions and prejudice / public hostility / discrimination* that gives a better indication of what your ideas are.

Đã chú thích [TG32]: Good topic sentence

Đã chú thích [TG33]: Better: *as a result of their*

Đã chú thích [TG34]: Good cohesive paragraph

Đã chú thích [TG35]: good topic sentence

Đã chú thích [TG36]: better to say *for financial reasons*

Đã chú thích [TG37]: good

LR- - Lexical resource **nb Some GRA errors have not been corrected**

Band score 8

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8.

A band score 9 would use *recidivism*.

▪ uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

▪ skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

▪ produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration. However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.

Đã chú thích [TG38]: from

Đã chú thích [TG39]: the word you need is *recidivism*.

Đã chú thích [TG40]: Because of

Đã chú thích [TG41]: Better: *implement several policies*

Đã chú thích [TG42]: See C&C

GRA - Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately in a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

It can be observed that some ex-convicts continue to carry out criminal activities after being released from prison. This tendency arises due to various factors, and I think that the government can adopt several timely measures to alleviate this issue.

Economic and social conditions can be identified as primary factors contributing to the issue mentioned. Regarding the former, not all criminals engage in illegal activities out of pure evil intentions; many resort to crime due to a lack of viable means to support themselves and their families. Individuals from disadvantaged backgrounds with limited education and job training are often pushed towards criminal behavior. If these underlying factors are not effectively addressed after their release, their inability to earn a living through legal means may compel them to re-offend. From a societal perspective, it is a matter of fact that individuals with criminal records often face discrimination in many societies, particularly in terms of education and employment opportunities. This deprives them of chances for rehabilitation and fosters resentment against other members of society, potentially driving them to commit further crimes out of anger and frustration.

However, I believe the authorities could take several actions to mitigate or even reverse this problem. A more fundamental approach toward criminal issues should be adopted, including improving the living conditions of those in extreme poverty, providing free education, and implementing job training programs. These measures could significantly reduce the motives for individuals to risk their freedom for illegal activities due to financial reasons. Additionally, campaigns should be launched to combat discrimination against ex-convicts. By showcasing success stories of individuals who have overcome their criminal backgrounds and achieved success in life, especially influential figures with similar experiences like actor Robert Downey Junior, we can promote less prejudiced attitudes.

In conclusion, the lack of job opportunities and societal prejudice against criminals can contribute to their re-offending after release. However, I contend that effective social welfare and educational programs can play a crucial role in addressing these issues.